

Số: 1038/QĐ-KHLNNT

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách Quý II năm 2025
của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-ĐHQGHN ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách Quý II năm 2025 của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC, T(2).

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hiệu

TRƯỜNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT
MÃ CHƯƠNG: 044

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN
DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: **1038** /QĐ-KHLNNT ngày **11** tháng 7 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật)

Stt	Nội dung	Dự toán được giao	Ước thực hiện quý II	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
II	Dự toán Chi ngân sách nhà nước	3.491	5,7%		
1	Chi quản lý hành chính				
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1.	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.735	7,3%		
	- Nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ, cấp ĐHQGHN	2.335	8,5%		
	- Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở	400			
2.2.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	756			
3.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	756			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				



Stt	Nội dung	Dự toán được giao	Ước thực hiện quý II	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
11	Chi chương trình mục tiêu				

HÀ